

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH THAM GIA VÀO DU LỊCH CỘNG ĐỒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG XÃ QUẢNG LỢI, HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Trần Công Dũng*

Ngày nhận bài: 10/04/2024

Ngày nhận bản sửa: 12/05/2024

Ngày duyệt đăng: 28/06/2024

Tóm tắt: Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế được đánh giá là điểm đến có nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch cộng đồng. Theo đó, việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào du lịch cộng đồng của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đóng vai trò rất quan trọng. Trên cơ sở điều tra khảo sát 150 người dân địa phương xã Quảng Lợi, nghiên cứu chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào du lịch cộng đồng của người dân địa phương bao gồm: (1) Yếu tố cá nhân; (2) Tính hấp dẫn và hình ảnh của điểm đến; (3) Ảnh hưởng của những người xung quanh; (4) Sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương và doanh nghiệp và (5) Nhận thức về lợi ích của du lịch cộng đồng. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia vào du lịch cộng đồng trong thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch; Du lịch cộng đồng; Người dân địa phương; Xã Quảng Lợi

1. Đặt vấn đề

Thừa Thiên Huế (TTH) nằm ở miền Trung Việt Nam, với các địa hình đa dạng như rừng núi, đồng bằng, đầm phá, và biển. Thiên nhiên đã ưu đãi cho vùng này nhiều di sản nổi bật như sông Hương, núi Ngự, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai (lớn nhất Đông Nam Á), Vườn quốc gia Bạch Mã, và vịnh Lăng Cô (một trong những vịnh đẹp nhất thế giới). Hệ sinh thái đa dạng này đã tạo ra nét đặc trưng riêng cho cộng đồng dân cư TTH (Báo điện tử ĐCSVN, 2022). Ngoài ra, TTH còn phát triển nhiều làng nghề truyền thống như tranh làng Sình, hoa giấy Thanh Tiên, nón Hương Cầm, và gốm Phước Tích, giúp phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng (DLCD).

Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền có nhiều tài nguyên du lịch thuận lợi cho DLCD, như đầm phá Tam Giang, điểm du lịch Ngự Mỹ Thạnh, bến đò Cồn Tộc, và các giá trị văn hóa truyền thống như làng nghề, lễ hội, chợ nổi (UBND Thừa Thiên Huế,

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, email: tcdung@hce.edu.vn

2023). Năm 2022, xã thu hút thêm 922 lượt khách và doanh thu tăng 131,9 triệu đồng so với năm 2021 (UBND Thừa Thiên Huế, 2023). Tuy nhiên, hoạt động DLCĐ vẫn hạn chế, số hộ tham gia chưa nhiều và thu nhập từ du lịch còn thấp (Dương Thị Liên, 2023; Nguyễn Thị Thùy Linh, 2023). Vì vậy, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia DLCĐ của người dân là cần thiết và có ý nghĩa khoa học.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm DLCĐ và ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương

Theo Tổng cục Du lịch Việt Nam (2019), “DLCĐ là loại hình du lịch do cộng đồng tổ chức và quản lý, mang lại lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường qua việc giới thiệu nét đặc trưng địa phương”. Ý định tham gia của cộng đồng vào DLCĐ có điểm chung là người dân sử dụng nguồn lực để phát triển du lịch và tham gia quản lý, phân chia lợi ích, nâng cao năng lực (Simmons, 1994; Reed, 1997). Aref và Redzuan (2008) xem đây là công cụ quan trọng thúc đẩy du lịch, trong khi Phạm Hồng Long (2012) nhấn mạnh vào mức độ phát triển du lịch và nhận thức người dân. Trần Hạnh Lợi (2023) chỉ ra 4 nhân tố tác động đến ý định tham gia, trong đó “Nhận thức về lợi ích của DLCĐ” quan trọng nhất. Nguyễn Thị Phụng (2023) lại nhấn mạnh quy mô hộ, thu nhập, và tham gia tập huấn. Nghiên cứu này kế thừa các kết quả trước, phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp tăng cường ý định tham gia của người dân Quảng Lợi, Quảng Điền, TTH.

2.2. Khung nghiên cứu đề xuất

Trên cơ sở tổng quan, tham khảo các nghiên cứu trước đây cũng như đề xuất phát triển thêm một số các yếu tố liên quan thông qua quá trình thực địa tại địa bàn nghiên cứu. Một khung nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế được đề xuất như sau:

Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào du lịch cộng đồng của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Các yếu tố	Biến quan sát	Nguồn tham khảo
1. Yếu tố cá nhân	CN1. Lợi ích nhận được khi tham gia CN2. Sở thích làm du lịch CN3. Sự am hiểu về giá trị tài nguyên du lịch địa	(Nguyễn Thị Quỳnh Hương, 2020; Ngô Thị Liên, 2018; Briedenhann và Wickens, 2004)

	phương	
	CN4. Trình độ văn hóa	
2. Tính hấp dẫn và hình ảnh của điểm đến du lịch xã Quảng Lợi	HA1. Tài nguyên du lịch đặc sắc, phong phú HA2. Các SPDL đa dạng HA3. CSHT đáp ứng tốt HA4. Các hoạt động xúc tiến, quảng bá hình ảnh tốt	(Nguyễn Thị Quỳnh Hương, 2020; Hoàng Thị Lan, 2019; Nguyễn Anh Lợi, 2020)
3. Ảnh hưởng của những người xung quanh	AH1. Gia đình và người thân khuyến khích tham gia làm DLCĐ AH2. Bạn bè, hàng xóm tham gia làm DLCĐ AH3. Thành công của NDĐP khác trong làm DLCĐ AH4. Được người thân, bạn bè chỉ dẫn cách làm DLCĐ AH5. Được học hỏi từ các mô hình DLCĐ thành công của những người xung quanh	(Nguyễn Thị Thùy Linh, 2023; Nguyễn Thị Quỳnh Hương, 2020; Nguyễn Anh Lợi, 2020)
4. Sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương và các DNDL	HT1. Các chính sách phát triển du lịch của địa phương HT2. Sự đầu tư vào phát triển du lịch địa phương HT3. Các cơ chế, chính sách khuyến khích NDĐP tham gia DLCĐ tại địa phương HT4. Có các khóa đào tạo và tập huấn về DLCĐ	(Nguyễn Thị Phụng, 2023; Aref, F.và Redzuan, M. B, 2008; Phạm Hồng Long, 2012; Nguyễn Thị Quỳnh Hương, 2020)
5. Nhận thức về lợi ích của DLCĐ	LI1. DLCĐ giúp phát triển kinh tế của địa phương LI2. DLCĐ giúp cải thiện CSHT và cảnh quan của	(Dương Thị Liên, 2023; Aref, F.và Redzuan, M. B, 2008; Phạm Hồng Long, 2012; Trần Hạnh Lợi, 2023;

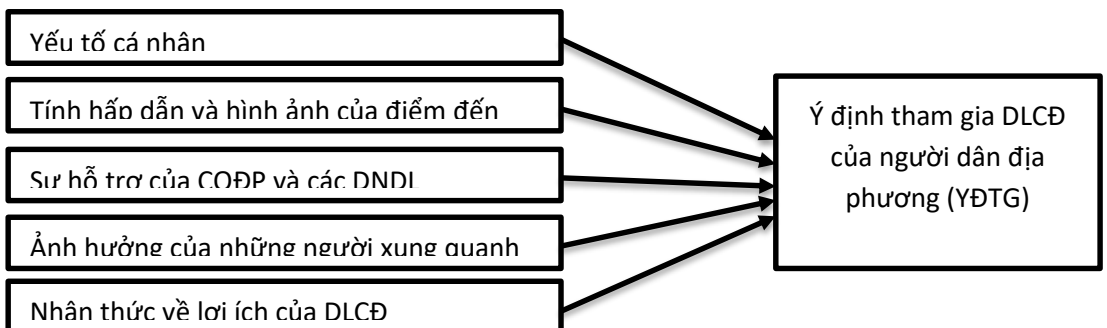
	địa phương LI3. DLCĐ giúp bảo tồn TNDL của địa phương (thiên nhiên, văn hóa) LI4. DLCĐ giúp người dân địa phương cải thiện trình độ (chuyên môn, ngoại ngữ)	Nguyễn Thị Quỳnh Hương, 2020)
6. Ý định tham gia vào hoạt động DLCĐ của người dân địa phương	YĐTG1. Tôi sẵn lòng tham gia nắm bắt các thông tin DLCĐ của địa phương YĐTG2. Tôi sẵn lòng tham gia các cuộc họp liên quan đến phát triển DLCĐ YĐTG3. Tôi sẵn lòng tham gia quảng bá cho DLCĐ địa phương YĐTG4. Tôi sẵn lòng tham gia đóng góp các ý kiến và quyết định các vấn đề về phát triển DLCĐ địa phương	(Trần Hạnh Lợi, 2023; Dương Thị Liên, 2023; đề xuất của tác giả)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2024

Từ việc xác định được 5 yếu tố thành phần và 21 biến quan sát, một hàm hồi quy đa biến để kiểm định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

$$YDTG = \beta_0 + \beta_1 * CN + \beta_2 * HA + \beta_3 * HT + \beta_4 * AH + \beta_5 * LI + e$$

Trong đó: YDTG là biến phụ thuộc và các biến CN, HA, HT, AH và LI là các biến độc lập (biến giải thích).



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền

Nguồn: Tác giả, 2024

Các giả thuyết nghiên cứu đề xuất:

H1: Yếu tố cá nhân có mối quan hệ tương quan thuận với ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền

H2: Tính hấp dẫn và hình ảnh của điểm đến có mối quan hệ tương quan thuận với ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền

H3: Sự hỗ trợ của CQĐP và các DNDL có mối quan hệ tương quan thuận với ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền

H4: Ảnh hưởng của những người xung quanh có mối quan hệ tương quan thuận với ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền

H5: Nhận thức về lợi ích của DLCĐ có mối quan hệ tương quan thuận với ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập dữ liệu: Nghiên cứu thu thập dữ liệu từ cuộc khảo sát người dân xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế trong thời gian từ tháng 11/2023 đến 1/2024. Tác giả áp dụng phương pháp của Hair và cộng sự (2009), tính mẫu bằng cách nhân n (số biến quan sát) với 5, cho ra 105 quan sát. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu phát ra 150 phiếu, thu về đủ 150 phiếu hợp lệ để đảm bảo khách quan và chính xác.

- Phương pháp phân tích: Nghiên cứu sử dụng thống kê mô tả để phân tích tần suất và giá trị trung bình, đánh giá thực trạng tham gia DLCĐ. Phân tích nhân tố khám phá (EFA) được sử dụng để rút trích tập biến ít hơn nhưng vẫn giữ thông tin quan trọng. Cuối cùng, phân tích hồi quy đa biến giúp xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia DLCĐ của người dân.

- Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu: Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng phát triển DLCĐ và sự tham gia của người dân địa phương tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Xã Quảng Lợi, nằm ở phía Bắc huyện Quảng Điền, có tiềm năng phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng (DLCĐ). Với tài nguyên văn hóa - lịch sử và các làng nghề truyền thống, cùng với lợi thế tự nhiên như vùng đầm phá Tam Giang rộng 1.086,35 ha, rừng ngập mặn 45,58 ha và hơn 40 ao hồ nuôi trồng thủy sản, xã có điều kiện thuận lợi để phát triển DLCĐ. Cuối năm 2021, HTX dịch vụ DLCĐ xã Quảng Lợi ra đời với 51 thành viên và 7 tổ chuyên môn nhằm khai thác tiềm năng khu vực đầm phá Tam Giang (UBND xã Quảng Lợi, 2021-2023).

Bảng 2. Doanh thu và số lượt khách từ hoạt động DLCĐ tại xã Quảng Lợi giai đoạn 2020 -2022

Tiêu chí	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	2021/2020 (+/-)	2022/2021 (+/-)
Khách du lịch (lượt khách)	1.102	0	922	-1.102	922
Tổng doanh thu (triệu đồng)	157,6	0	131,9	-157,6	131,9

Nguồn: UBND xã Quảng Lợi

Tình hình lượt khách và doanh thu DLCĐ tại xã Quảng Lợi giai đoạn 2020 – 2022 có biến động do đại dịch Covid-19, đặc biệt trong giai đoạn cuối năm 2020 – 2021. Tuy nhiên, khi dịch được kiểm soát vào đầu năm 2022, DLCĐ đã thu hút 922 lượt khách (tính đến tháng 10/2022), mang về 131,9 triệu đồng, đánh dấu sự hồi phục tích cực. Để phát triển DLCĐ, xã đã đầu tư cơ sở hạ tầng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, kết nối với các đơn vị tổ chức tham quan làng Bích họa Ngư Mỹ Thạnh, làng nghề Thủy Lập, và các di tích lịch sử. Các tour trải nghiệm hoạt động cộng đồng như gieo cây, thả lưới, chèo thuyền SUP cũng được giới thiệu.

Dù người dân đã nhận thức được lợi ích của DLCĐ, số hộ tham gia vẫn ít, phạm vi nhỏ lẻ và thiếu sự liên kết cộng đồng, gây khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu du khách. Do đó, cần nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia DLCĐ của người dân xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế.

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

4.2.1. Thông tin chung về mẫu nghiên cứu

Bảng 3. Đặc điểm thông tin mẫu khảo sát

Tiêu chí	Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
----------	-----------	------------------	-----------

Giới tính	Nam	80	53,3
	Nữ	70	46,7
Độ tuổi	Dưới 40 tuổi	38	25,3
	Từ 41 đến dưới 50 tuổi	64	42,7
	Từ 50 tuổi trở lên	48	32,0
Trình độ	Không đi học	0	0,0
	Tiểu học	35	23,3
	THCS	42	28,0
	THPT	42	28,0
	CĐ,ĐH trở lên	31	20,7
Tổng		150	100

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS, 2024

Qua bảng 3 chúng ta có thể thấy được một số đặc điểm chung của mẫu khảo sát, cụ thể:

- *Giới tính*: Trong 150 người dân địa phương được khảo sát có 80 người là nam giới và 70 người là nữ giới (tương ứng chiếm 53,3% và 46,7%). Tỷ lệ nam nữ tương đối là cân bằng trong khảo sát này.

- *Độ tuổi*: Độ tuổi chủ yếu của các đối tượng khảo sát là từ 41 đến dưới 50 tuổi với 42,7%, tiếp đó là nhóm từ 50 tuổi trở lên với 32% và còn lại là nhóm dưới 40 tuổi với 25,3%.

- *Trình độ*: Nhóm đối tượng khảo sát có trình độ từ THCS và THPT có tỷ lệ giống nhau (28%), nhóm tiểu học chiếm 23,3% và từ CĐ, ĐH trở lên chiếm 20,7%. Như vậy, không có đối tượng khảo sát nào nằm ở nhóm không đi học, đây là một đặc điểm tương đối tốt có thể giúp kết quả khảo sát thêm độ tin cậy trong các câu trả lời.

4.2.2. Đánh giá độ tin cậy và kiểm định thang đo

- Đánh giá độ tin cậy thang đo

Nghiên cứu tiến hành đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng phương pháp Cronbach's Alpha. Phương pháp này sẽ giúp loại bỏ đi các biến quan sát không đảm bảo độ tin cậy trong quá trình nghiên cứu.

Kết quả đánh giá hệ số tin cậy Cronbach's Alpha các biến quan sát có biến *HA2*. Các *SPDL đa dạng* (có hệ số tương quan biến tổng bằng $0,154 < 0,3$) và biến *AH4*.

Được người thân, bạn bè chỉ dẫn cách làm DLCĐ (có hệ số tương quan biến tổng bằng $0,246 < 0,3$) không đảm bảo độ tin cậy, nên hai biến này bị loại.

Bảng 4. Tổng hợp kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha biến quan sát

STT	Biến độc lập	Số biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha alpha	Hệ số tương quan biến tổng
1	Yếu tố cá nhân (CN)	4	0,822	0,607
2	Tính hấp dẫn và hình ảnh của điểm đến (HA)	3	0,880	0,738
3	Ảnh hưởng của những người xung quanh (AH)	4	0,841	0,577
4	Sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương và các DNDL (HT)	4	0,805	0,597
5	Nhận thức về lợi ích của DLCĐ (LI)	4	0,842	0,613

Nguồn: Số liệu điều tra và xử lý SPSS, 2024

Đối với thang đo ý định tham gia, hệ số Cronbach's Alpha bằng 0,859 hệ số này nằm trong khoảng thang đo rất tốt. Các biến có hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3. Chính vì thế thang đo biến phụ thuộc là rất tốt để tiến hành các phân tích tiếp theo.

Bảng 5. Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha đối với biến phụ thuộc

STT	Ý định tham gia	Tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến
Cronbach's Alpha = 0,859			
1	YĐTG1. Tôi sẵn lòng tham gia nắm bắt các thông tin DLCĐ của địa phương	0,677	0,832
2	YĐTG2. Tôi sẵn lòng tham gia các cuộc họp liên quan đến phát triển DLCĐ	0,716	0,816
3	YĐTG3. Tôi sẵn lòng tham gia quảng bá cho DLCĐ địa phương	0,699	0,823
4	YĐTG4. Tôi sẵn lòng tham gia đóng góp các ý kiến và quyết định các vấn đề về phát triển DLCĐ địa phương	0,726	0,812

Nguồn: Số liệu điều tra và xử lý SPSS, 2024

- Kiểm định thang đo

Phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA được sử dụng để đánh giá giá trị hội tụ và giá trị phân biệt của thang đo. Các tiêu chuẩn đánh giá gồm:

Bảng 6. Kiểm định KMO và Bartlett's Test

KMO and Bartlett's Test		
Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0,771
	Approx. Chi-Square	1460,043
Bartlett's Test of Sphericity	Df	171
	Sig.	0,000

Nguồn: Số liệu điều tra và xử lý SPSS, 2024

Kết quả bảng 6 và 7 cho thấy, thang đo nghiên cứu có giá trị kiểm định KMO đạt 0,771 ($0,5 < KMO < 1$) và kiểm định Bartlett's Test có mức ý nghĩa là $0,000 < 0,05$ cho thấy dữ liệu phù hợp với phân tích nhân tố khám phá EFA.

5 nhân tố được rút trích có Eigenvalue > 1 với phương sai trích (Percentage of variance) là $69,889\% > 50\%$, điều này có nghĩa là 5 nhân tố được trích giải thích được 69,889% biến thiên của dữ liệu. 19 biến thuộc 5 nhóm nhân tố có hệ số tải (Factor loading) $> 0,5$ và không có biến nào tải lên nhiều nhóm nhân tố. Do đó, thang đo nghiên cứu đảm bảo về giá trị hội tụ và giá trị phân biệt.

Bảng 7. Kết quả ma trận xoay nhân tố

Rotated Component Matrix^a

	Các nhân tố				
	1	2	3	4	5
AH2	,869				
AH5	,858				
AH3	,733				
AH1	,682				
LI4		,855			
LI3		,851			
LI1		,739			
LI2		,721			
CN2			,814		
CN1			,785		
CN4			,785		
CN3			,769		
HT1				,804	
HT4				,766	
HT3				,740	
HT2				,736	
HA4					,887
HA3					,869

	Các nhân tố				
	1	2	3	4	5
HA1					,865

Nguồn: Số liệu điều tra và xử lý SPSS, 2024

Vậy các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm 5 nhóm nhân tố trên. Đây chính là những nhân tố sẽ được sử dụng trong phân tích hồi quy ở phần tiếp theo.

Bảng 8. Kết quả phân tích nhân tố biến phụ thuộc

Quyết định lựa chọn	Hệ số tải nhân tố
YĐTG1	0,853
YĐTG2	0,848
YĐTG3	0,854
YĐTG4	0,820
Eigenvalues	2,813
Phương sai trích	70,335
Hệ số KMO	0,756

Nguồn: Số liệu điều tra và xử lý SPSS, 2024

Theo bảng 8 kết quả phân tích nhân tố biến phụ thuộc, ta có hệ số KMO = 0,756 > 0,5 với mức ý nghĩa Sig = 0,000 < 0,05 nên thang đo đủ điều kiện để phân tích nhân tố. Phương sai trích là 70,335 % > 50%, tỷ lệ này đạt yêu cầu. Điều này có ý nghĩa là nhân tố tạo ra giải thích được 70,335% sự biến thiên về ý định tham gia của cộng đồng người dân địa phương vào DLCĐ.

4.2.3. Kiểm định giả thuyết nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến để kiểm định giả thuyết nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả phân tích như sau:

Với độ tin cậy là 95% kết quả hồi quy chỉ ra các giá trị Sig < 0.05 nên các hệ số trong mô hình đều có ý nghĩa thống kê. Hệ số VIF của các biến độc lập đều nhỏ hơn 10 do đó không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình hồi quy.

Bảng 9. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình

Mô hình	R	R - Bình phương	R- Bình phương đã hiệu chỉnh	Ước lượng độ lệch chuẩn	Durbin-Watson
1	,750 ^a	,563	,547	,345	2,180

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS, 2024

R2 hiệu chỉnh = 0,547 cho biết các biến độc lập giải thích được 54,7% sự biến thiên của “ Ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương”.

Durbin-Watson dùng để kiểm định tương quan các sai số kế nhau, trong mô hình này Durbin-Watson = 2,180 nằm trong khoảng từ 1 đến 3 nên mô hình không có sự tương quan chuỗi bậc nhất.

Bảng 10. Kiểm định độ phù hợp của mô hình

	Mô hình	Tổng bình phương	Df	Trung bình bình phương	F	Sig.
1	Hồi quy	22,001	5	4,400	37,048	,000 ^b
	Số dư	17,103	144	,119		
	Tổng	39,104	149			

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS, 2024

Kiểm định ANOVA cho thấy F= 37,048 với Sig.= 0,000 < 0,05 chứng tỏ mô hình nghiên cứu mối quan hệ ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương và các biến độc lập có ý nghĩa thống kê.

Bảng 11. Kết quả kiểm định giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết nghiên cứu	Hệ số Beta Chuẩn hóa	Mức ý nghĩa (Sig)	Kết luận
H ₁	0,195	0,002	Chấp nhận
H ₂	0,173	0,007	Chấp nhận
H ₃	0,330	0,000	Chấp nhận
H ₄	0,198	0,002	Chấp nhận
H ₅	0,278	0,000	Chấp nhận

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS, 2024

Như vậy, mô hình hồi quy đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế được viết lại như sau:

YĐTG = 0,330*HT + 0,278*LI + 0,198*AH + 0,195*CN + 0,173*HA

Nhìn vào mô hình trên ta thấy được thứ tự quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng tới ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi lần lượt là:

Thứ nhất, Sự hỗ trợ của CQĐP và các DNDL là yếu tố quan trọng nhất (® = 0,33) ảnh hưởng tới ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương.

Thứ hai, *Nhận thức về lợi ích của DLCĐ* là yếu tố quan trọng thứ hai ($\textcircled{R} = 0,278$) ảnh hưởng tới ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương.

Thứ ba, *Ảnh hưởng của những người xung quanh* là yếu tố quan trọng thứ ba ($\textcircled{R} = 0,198$) ảnh hưởng tới ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương.

Thứ tư, *Yếu tố cá nhân* là yếu tố quan trọng thứ tư ($\textcircled{R} = 0,195$) ảnh hưởng tới ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương.

Thứ năm, *Tính hấp dẫn và hình ảnh của điểm đến* là yếu tố quan trọng cuối cùng ($\textcircled{R} = 0,173$) trong năm nhóm yếu tố ảnh hưởng tới ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Như vậy, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 5 yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi theo thứ tự quan trọng nhất: (1) Sự hỗ trợ của CQĐP và các DNDL; (2) Nhận thức về lợi ích của DLCĐ; (3) Ảnh hưởng của những người xung quanh; (4) Yếu tố cá nhân và (5) Tính hấp dẫn và hình ảnh của điểm đến. Đây là căn cứ để nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm gia tăng ý định tham gia của người dân địa phương vào DLCĐ tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian tới.

5. Giải pháp đề xuất

Từ kết quả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia DLCĐ của người dân xã Quảng Lợi, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau để gia tăng sự tham gia của người dân:

a) Tăng cường hỗ trợ từ chính quyền và doanh nghiệp du lịch

- Chính quyền địa phương cần truyền thông rộng rãi về tài nguyên và lợi ích của DLCĐ qua loa phát thanh, báo chí, website, poster,... Đồng thời, cần minh bạch phân chia lợi ích để tránh xung đột giữa các bên tham gia.

- Hỗ trợ nguồn vốn vay ưu đãi và thủ tục pháp lý để người dân dễ dàng đăng ký kinh doanh du lịch.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, khai thác làng nghề truyền thống như trồng rau, mây tre đan để tạo thêm lựa chọn cho người dân tham gia DLCĐ.

b) Nâng cao nhận thức về lợi ích của DLCĐ

- Tăng cường truyền thông quảng bá để người dân thấy rõ lợi ích DLCĐ mang lại cho địa phương.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng làm DLCĐ, giúp người dân hiểu rõ vai trò của mình trong phát triển du lịch.

c) Tác động từ cộng đồng xung quanh

- Khuyến khích sự ủng hộ và hợp tác giữa người dân, tạo động lực tham gia DLCĐ vì lợi ích chung của cộng đồng.

- Động viên, hỗ trợ những người chưa có kinh nghiệm tham gia DLCĐ, tạo sự tự tin và thúc đẩy họ tham gia.

d) Phát triển cá nhân

- Nâng cao trình độ văn hóa và hiểu biết về du lịch, đặc biệt về DLCĐ.

- Khuyến khích tham gia các lớp đào tạo để nâng cao kỹ năng làm du lịch.

e) Tăng cường tính hấp dẫn và hình ảnh điểm đến

- Phục hồi và phát triển làng nghề truyền thống, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch.

- Kết nối sản phẩm địa phương với ngành du lịch, quảng bá hình ảnh, và khai thác các thế mạnh của xã như làng nghề, đầm phá Tam Giang.

6. Kết luận

Trên cơ sở sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp và sơ cấp, nghiên cứu đã chỉ ra được thực trạng phát triển DLCĐ và sự tham gia của người dân địa phương trong hoạt động DLCĐ tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghiên cứu cũng đã xây dựng và đề xuất khung nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế với 5 yếu tố chính gồm: (1) yếu tố cá nhân, (2) tính hấp dẫn và hình ảnh điểm đến, (3) ảnh hưởng của những người xung quanh, (4) hỗ trợ từ chính quyền địa phương và các DNDL và (5) nhận thức về lợi ích về DLCĐ. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra cả 5 yếu tố đều có ảnh hưởng tương quan thuận với ý định tham gia vào DLCĐ của người dân địa phương xã Quảng Lợi. Trong đó, hai yếu tố ảnh hưởng lớn nhất lần lượt là: Yếu tố Sự hỗ trợ của CQĐP và DNDL và Nhận thức về lợi ích của DLCĐ. Từ những kết quả phân tích, nghiên cứu cũng đã đề xuất các giải pháp nhằm gia tăng ý định của người dân địa phương xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia vào hoạt động DLCĐ trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Aref, F. và Redzuan, M. B. (2008), “Barriers to community participation toward tourism development in Shiraz, Iran, Pakistan”, *Journal of Social Sciences*, 5
- Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Du lịch Thừa Thiên Huế phát huy tiềm năng thế mạnh, nỗ lực vươn lên*.
- Briedenhann và Wickens (2004) “Tourism Routes as a Tool for the Economic Development of Rural Areas: Vibrant Hope or Impossible Dream?” *Tourism Management*, 25 (1), pp. 71-79.
- Dương Thị Liên (2023), “Nghiên cứu sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động DLCĐ tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế”, Khóa luận tốt nghiệp, Trường đại học Kinh tế, Đại học Huế.
- Hoàng Thị Lan (2019), “Du lịch cộng đồng tại Lâm Bình, Tuyên Quang - Thực trạng và giải pháp phát triển”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Du lịch Lâm Bình - Tuyên Quang*
- Ngô Thị Liên (2018) “Đánh giá sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Vườn quốc gia BIDoup - Núi Bà”. *Tạp Chí Khoa học Đại học Văn Hiến* 6(2), 96-102
- Nguyễn Thị Phương (2023), “Yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương vào du lịch cộng đồng tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế”, Khóa luận tốt nghiệp, Trường đại học Kinh tế, Đại học Huế.
- Nguyễn Thị Thùy Linh (2023), “Đánh giá sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch cộng đồng tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế”, Khóa luận tốt nghiệp, Trường đại học Kinh tế, Đại học Huế
- Nguyễn Thị Quỳnh Hương (2020) “Các yếu tố tác động đến quyết định tham gia du lịch cộng đồng của người dân địa phương huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang”. *Tạp chí khoa học Đại học Tân trào*.
- Nguyễn Anh Lợi (2020), “Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang”, *Tạp chí Công Thương*
- Phạm Hồng Long (2012), “Local Residents’ Perceptions of Tourism Impacts and Their Support for Tourism Development: the Case of Ha Long Bay, Quang Ninh, Viet Nam”, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Rikkyo, Nhật Bản.
- Reed, M. (1997), “Power relations and community-based tourism planning”, *Annals of Tourism Research*. 24
- Simmons, D. G. (1994), “Community participation in tourism planning”, *Tourism Management*
- Trần Hạnh Lợi (2023) “Yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân vào phát triển du lịch cộng đồng ở xã Quảng Lợi”. *Tạp Chí Khoa học Quản Lý Và Kinh tế, Trường Đại học Kinh Tế, Đại học Huế*, (27)

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, *Công nhận Điểm du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thanh, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, Quyết định số 1007/QĐ-UBND, Thừa Thiên Huế 2023.*

UBND xã Quảng Lợi (2021 - 2023) *Báo cáo KT-XH năm 2021, 2022, 2023.* Quảng Lợi

**FACTORS AFFECTING THE INTENTION TO PARTICIPATE IN
COMMUNITY TOURISM OF LOCAL PEOPLE IN QUANG LOI COMMUNE,
QUANG DIEN DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE**

Tran Cong Dung

Abstract: Quang Loi commune, Quang Dien district, Thua Thien Hue province is considered a destination with great potential to develop community tourism. Then, determining the factors affecting decisions to join in community tourism of local people in Quang Loi commune, Quang Dien district, Thua Thien Hue province plays an extremely important role. Based on a survey of 150 local people in Quang Loi commune, the study showed factors affecting local people's intention to participate in community tourism including (1) Personal factors ; (2) Attractiveness and image of the destination; (3) Influence of people around them; (4) Support from local authorities and businesses and (5) Awareness about the benefit of community-based tourism. Thereby, the study proposed some solutions to attract local people to participate in community tourism and develop community tourism in Quang Loi commune, Quang Dien district, Thua Thien Hue province in the future.

Keywords: Tourism, Community tourism, the local people, Quang Loi commune